

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 14/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H'Quá và ông Lê Đình Dinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Ksor Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/HSST-QĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022; Thông báo v/v thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Rcăm P, sinh năm 1980 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpă N và bà Rcăm H'H; bị cáo có vợ và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Rô Krik, sinh năm 1978 – Chủ tịch UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; trú tại: Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Minh X – Công chức Địa chính nông nghiệp UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1982; trú tại: 185/10 Nguyễn Viết Xuân, tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do

- *Người làm chứng:*

Chị Rơ Ô H'G, sinh năm 1982; trú tại: Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt
Anh Kpă T, sinh năm 1999; trú tại: Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2022, Rcăm P một mình đi vào khu vực rừng tại lô 12, khoảnh 11, tiểu khu 1347 thuộc lâm phần UBND xã Đ quản lý, sử dụng dao rựa phát dọn những cây gỗ nhỏ rồi dùng cưa xích cắt hạ những cây gỗ lớn. Trong khoảng 07 ngày Rcăm P đã chặt trắng phần diện tích rừng là 7.300m². Sau đó, Rcăm P chờ cho những cây đã cắt hạ khô để đốt, nhằm mục đích lấy đất sản xuất.

Sau khi tiếp nhận nội dung vụ việc, Hạt kiểm lâm phối hợp với Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, UBND xã Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá xác định: Địa điểm phá rừng tại lô 12, khoảnh 11, tiểu khu 1347; loại rừng sản xuất, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi (TXP) thuộc lâm phần UBND xã Đ quản lý. Tại thời điểm kiểm tra, xác minh các vết chặt nhận thấy dụng cụ chặt hạ là cưa xích, dao rựa, hình thức chặt trắng, cây bị chặt hạ có đường kính gốc từ 10cm – 35cm, chiều cao gốc chặt từ 20cm – 124cm; Loại cây bị chặt chủ yếu là Thành Nganh, Kơ Nia, Ké, SP,.... Thời gian chặt hạ vào khoảng tháng 01/2022, diện tích bị chặt phá là 7.300m². Tiến hành đo đếm các gốc cây bị chặt phá, lập biểu tính lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép gồm gỗ tròn nhóm II-VII có khối lượng 13.705m³.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K xác định: Thiệt hại về lâm sản là 16.549.773 đồng; thiệt hại về môi trường rừng là 49.649.319 đồng. Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 7.300m² là 66.199.092 đồng (sáu mươi sáu triệu một trăm chín mươi chín nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rcăm P về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rcăm P phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo Rằm P từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Rằm P phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền thiệt hại là 66.199.092 đồng, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục phải bồi thường là 56.199.092 đồng;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa có chiều dài 69cm; phần cán dao làm bằng gỗ dài 38cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) cưa xích nhãn hiệu SPADA 365, màu đỏ.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra người bào chữa còn đề nghị xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có đất sản xuất, nhận thức quá hạn chế nên đã vi phạm pháp luật. Do vậy, người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất là 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Krông K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng tháng 01/2022, Rằm P đã có hành vi một mình dùng cưa xăng, dao rựa đi vào lô 12, khoảnh 11, tiểu khu 1347 thuộc lâm phần UBND xã Đ quản lý rồi chặt hạ cây gỗ rừng tự nhiên trái phép, loại rừng sản xuất, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất

thường xanh phục hồi, nhằm mục đích lấy đất sản xuất với diện tích rừng bị chặt phá trái phép là 7.300m², gây thiệt hại về lâm sản là 49.649.319 đồng. Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 7.300m² là 66.199.092 đồng (sáu mươi sáu triệu một trăm chín mươi chín nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

Việc bị cáo Rcăm P tự ý dùng dao rựa, cưa xích chặt rừng mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”. Diện tích rừng mà bị cáo Rcăm P chặt phá là 7.300m² đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, như vậy hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Rcăm P phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Rcăm P chặt phá 7.300m² rừng không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] *Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[4.1] *Về tính chất của hành vi phạm tội:* Bị cáo Rcăm P là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ. Nay cần xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt*

Trong vụ án này thì bị cáo Rcăm P một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích 7.300m² rừng nên bị cáo Rcăm P phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội “*Hủy hoại rừng*” theo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, không có trình độ học vấn, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Lời luận tội của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Rcăm P phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền thiệt hại là 56.199.092 đồng (*năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi chín nghìn không trăm chín mươi hai đồng*).

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa có chiều dài 69cm; phần cán dao làm bằng gỗ dài 38cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) cưa xích nhãn hiệu SPADA 365, màu đỏ.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo Rcăm P khó khăn, thu nhập của bị cáo không ổn định nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là xã đặc biệt khó khăn của huyện Krông Pa theo quy định của Chính phủ. Căn cứ vào điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo P.

Trong vụ án này, bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ. Trong công tác tuyên truyền về pháp luật đến với người dân còn mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả. Do đó đã để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của bị hại trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rcăm P phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Rcăm P 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586,

589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Rcăm P phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 56.199.092 đồng (*năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi chín triệu không trăm chín mươi hai đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa có chiều dài 69cm; phần cán dao làm bằng gỗ dài 38cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) cưa xích nhãn hiệu SPADA 365, màu đỏ.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Rcăm P.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Công an huyện Krông Pa;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Chi cục THADS h.Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Công an huyện Krông Pa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS h.Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung

